

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn; Bà Lê Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 91/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/HSPT-QĐ ngày 08/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/HSPT-QĐ ngày 20/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/HSPT-QĐ ngày 15/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thơm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1982; HKTT: SN 79 Ngô Thị Nh, phường N, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: Phố 12, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Th (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); có chồng Thạch Huy H (đã chết) và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2014, bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Nhật Tr, sinh năm: 1983, vắng mặt

- Bị hại: 1. Chị Trần Thị Phương D, sinh năm 1979, vắng mặt

Địa chỉ: số nhà 30 đường Nguyễn X, phường Đông T, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Q, sinh năm 2001, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hoàng Ph, huyện H. tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1966, vắng mặt

Địa chỉ: Đội 1 xã Th, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 06/7/2019 và ngày 14/7/2019, Nguyễn Nhật Tr rủ Nguyễn Thị Th cùng thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 06/07/2019, Nguyễn Nhật Tr điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS: 36A-187.89 màu xanh chở Nguyễn Thị Th đi loanh quanh thành phố Th tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước số nhà 30 Nguyễn X, phường Đ, Thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa, Tr phát hiện thấy 01 chiếc xe máy điện màu xanh, nhãn hiệu “DIBAO”, BKS: 36MĐ1-480.19 của chị Trần Thị Phương D, SN: 1979 đang dựng trên vỉa hè trước cửa nhà. Tr và Th đi qua lại 02 lần để chờ sơ hở, khi thấy không có ai trông coi, Tr xuống xe đi bộ lại gần chiếc xe máy điện, tháo dây sạc ra, dùng kéo phá khóa điện còn Th ngồi trên xe máy cảnh giới. Sau đó Tr điều khiển xe máy điện, Th điều khiển xe máy cùng đi đến nhà bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1966 trú tại đường Nguyễn Huy T, phường Lam S, thành phố Th là người chuyên mua bán phế liệu. Tại đây Th ở ngoài còn Tr đem xe máy điện vào bán cho bà Th với giá 3.000.000đ. Tr ra ngoài chia cho Th 800.000đ.

Ngày 23/8/2019, bà Đỗ Thị Thanh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy điện cho Cơ quan điều tra. Tại kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Th kết luận: trị giá chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ1-480.19 tại thời điểm bị mất là 12.000.000^d.

Ngày 09/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành trả lại chiếc xe máy điện màu xanh đen nhãn hiệu “DIBAO”, BKS: MĐ-480.19 cho bị hại là chị Trần Thị Phương D.

Vụ thứ hai: Khoảng 17h00 ngày 14/7/2019, Nguyễn Nhật Tr tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS: 36A-187.89 màu xanh chở Nguyễn Thị Th tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi vào đường Lê Quý Đ, phường Ba Đ, thành phố Th thì phát hiện có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, BKS: 36MĐ1-226.80 màu đen của chị Lê Thị Q, SN: 2001 trú tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa dựng trên vỉa hè bên hông cửa hàng “JOLLIBE”. Lợi dụng không có người để ý, Tr dùng kéo phá khóa chiếc xe máy điện rồi lên xe nổ máy nhưng do xe không nổ nên Tr ngồi lên yên xe dùng chân đẩy, còn Th điều khiển xe máy phía sau. Đi được một đoạn, Tr dùng tay bám vào đuôi xe máy điện của Th để kéo đến nhà bà Đỗ Thị Th bán được 2.000.000đ, Tr chia cho Th số tiền

600.000^d. Chiếc xe này sau khi thu mua bà Th đã tháo phụ tùng xe ra bán sắt vụn được 2.150.000^d cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐ ĐGTS ngày 30/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Th kết luận: trị giá chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ1-226.80 là 6.150.000đ.

Bà Đỗ Thị Th đã đến cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng là tiền chênh lệch khi mua, bán chiếc xe máy điện BKS: 36MĐ1-226.80.

Đối với bà Đỗ Thị Th đã có hành vi mua lại 02 chiếc xe là tài sản trộm cắp, tuy nhiên khi mua bà Th không hề biết những chiếc xe này là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý.

Chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, BKS: 36AA-187.80 là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của anh Nguyễn Đức Th, SN: 1990 trú tại phường Đ, Thành phố Th cho Th mượn làm phương tiện đi lại. Việc các bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội anh Th không hề hay biết. Ngày 26/12/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh Th.

Đối với chiếc kéo bằng kim loại Tr đã sử dụng để phá khóa điện, do sau khi lấy trộm xe Trường đã vút dọc đường nhưng không nhớ vị trí nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe máy điện màu xanh, nhãn hiệu “DIBAO”, BKS: 36MĐ1-480.19 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại cho bị hại chị Trần Thị Phương D.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Nhật Tr đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho chị Lê Thị Q. Các bị hại Trần Thị Phương D, Lê Thị Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Th không có đề nghị gì về dân sự đối với các bị cáo.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhật Tr và Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với hai bị cáo); Điểm b, khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật Tr; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Nhật Tr 21 (hai một) tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù tại bản án số 349/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/8/2019.

- Bị cáo Nguyễn Thị Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về dân sự: Công nhận phần dân sự giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã giải quyết xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/3/2020, bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Th là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới đó là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù và xin hưởng án treo, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo

- Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình thể như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào trưa ngày 06/7/2019 và khoảng 17 giờ ngày 14/7/2019 các bị cáo Nguyễn Nhật Tr và Nguyễn Thị Th đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Phương D 01 chiếc xe máy điện màu xanh, nhãn hiệu “DIBAO”, BKS: 36MĐ1-480.19, trị giá 12.000.000^d; lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Q 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu ESPERO XMEN, BKS: 36MĐ1-226.80 trị giá 6.150.000^d. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 18.650.000^d.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm những tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Người bị hại có đơn đề xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; điều kiện hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn; Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo yên tâm cải tạo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Th không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th; Sửa Bản án số 74/2020/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS, TA, THAHS TP. Thanh Hóa;
- THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu